



BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 03/2025



Công văn số 339/TCT-KK giới thiệu về một số điểm mới của Thông tư 86/2024/TT-BTC.	2
Nghị định số 19/2025/NĐ-CP quy định chi tiết về thủ tục đầu tư đặc biệt dành cho dự án đầu tư lĩnh vực công nghệ cao.	2
Nghị định số 20/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi quy định về quan hệ liên kết: vay vốn của ngân hàng không còn bị xem là có giao dịch liên kết.	3
Công văn số 439/CTBGI-TTHT về ưu đãi thuế TNDN khi thay đổi vốn chủ sở hữu, thay đổi mục tiêu của dự án nhưng không thay đổi tổng vốn đầu tư.	4
Quyết định số 108/QĐ-QĐ-TCT về ban hành quy trình hoàn thuế thu nhập cá nhân tự động.	4
Công văn số 299/TCT-CS về cách xác định giá tính thuế TNCN khi chuyển nhượng nhà đất.	5
Công văn số 496/CTLAN-TTHT về thuế GTGT và thuế nhập khẩu bị truy thu theo quyết định ấn định thuế được khấu trừ và tính vào chi phí được trừ.	5
Công văn số 502/TCT-CS về chính sách thuế GTGT đối với mua bán hàng hóa bằng hợp đồng tương lai ở nước ngoài.	5
Công văn số 1872/BTC-TC về chính sách thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu được chỉ định giao hàng cho doanh nghiệp Việt Nam qua kho ngoại quan.	5
Nghị định 21/2025/NĐ-CP Chương trình ưu đãi thuế 0% đối với linh kiện ô tô được kéo dài đến hết 2027.	6
Nghị định 49/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 về ban hành ngưỡng tiền thuế nợ bị tạm hoãn xuất cảnh.	6
Công văn số 857/TCHQ-TXNK quy định mới về tiêu chí xác định hàng hóa xuất nhập khẩu để bảo vệ môi trường được miễn thuế.	7
Công văn số 624/TCHQ-TXNK về việc phân loại mặt hàng nhãn dán tự dính đã in thông tin	7
Nghị định số 44/2025/NĐ-CP về cách xác định quỹ tiền lương trong doanh nghiệp nhà nước từ ngày 15/4/2025.	8

Ngày 22/01/2025 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 339/TCT-KK giới thiệu về một số điểm mới của Thông tư 86/2024/TT-BTC, theo đó một số điểm mới bao gồm:

- Về đối tượng đăng ký thuế (Điều 4): Bổ liệt kê các doanh nghiệp đăng ký theo pháp luật chuyên ngành (điểm a Khoản 2 Điều 4), để tránh việc pháp luật chuyên ngành sửa đổi sẽ ảnh hưởng đến quy định tại Thông tư. (Trước đây, tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư 105/2020/TT-BTC liệt kê một số doanh nghiệp theo pháp luật chuyên ngành: bảo hiểm, kế toán, kiểm toán, luật sư, công chứng).

- Về thủ tục đăng ký thuế lần đầu (Điều 7), có 2 điểm mới sau:

+ Bộ Bảng kê các đơn vị phụ thuộc mẫu số BK02-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư này trong thành phần hồ sơ đăng ký thuế lần đầu của đơn vị phụ thuộc (điểm a.2, b.2 khoản 1 Điều 7).

+ Bổ sung địa điểm nộp hồ sơ tại Cục Thuế doanh nghiệp lớn trong trường hợp người nộp thuế được phân công cho Cục Thuế doanh nghiệp lớn quản lý đối với người nộp thuế là người điều hành, công ty điều hành chung, doanh nghiệp liên doanh, tổ chức được Chính phủ Việt

Nam giao nhiệm vụ tiếp nhận phần được chia của Việt Nam thuộc các mỏ dầu khí tại vùng chồng lấn, nhà thầu, nhà đầu tư tham gia hợp đồng dầu khí, công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đại diện nước chủ nhà nhận phần lãi được chia từ các hợp đồng dầu khí (khoản 7 Điều 7). (Trước đây, theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Thông tư 105/2020/TT-BTC thì người nộp thuế nêu trên nộp hồ sơ đăng ký thuế lần đầu tại Cục Thuế nơi đặt trụ sở)

- Về thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế (Điều 10): Bổ sung địa điểm nộp hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là nhà thầu, nhà đầu tư tham gia hợp đồng dầu khí khi chuyển nhượng phần vốn góp trong tổ chức kinh tế hoặc chuyển nhượng một phần quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí tại Cục Thuế doanh nghiệp lớn trong trường hợp người điều hành được phân công cho Cục Thuế doanh nghiệp lớn quản lý (điểm c khoản 1 Điều 10). (Trước đây, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Thông tư 105/2020/TT-BTC thì người nộp thuế nêu trên nộp hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế tại Cục Thuế nơi người điều hành đặt trụ sở)

[Download](#)

Ngày 10/02/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 19/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt, theo đó:

- Nghị định này quy định chi tiết về thủ tục đầu tư đặc biệt theo Điều 36a của Luật Đầu tư (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật số 57/2024/QH15).

- Dự án được áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt theo Nghị định này là các dự án tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu thương mại tự do và khu chức năng trong khu kinh tế, đồng thời thuộc các lĩnh vực sau đây:

+ Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, vật liệu bán dẫn;

+ Đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, sản xuất sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng.

- Một số nội dung đáng lưu ý của Nghị định 19/2025/NĐ-CP bao gồm:

+ Quy định chi tiết phần nội dung cam kết của nhà đầu tư trong bộ hồ sơ áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt Nội dung cam kết của nhà đầu tư sẽ được ghi nhận trực tiếp trên giấy chứng nhận đăng ký đầu tư khi được ban hành;

+ Liên quan đến thủ tục đảm bảo thực hiện dự án đầu tư, nhà đầu tư được hoàn trả 50% số tiền ký quỹ hoặc giảm 50% số tiền bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ tại thời điểm nhà đầu tư gửi ban quản lý văn bản thông báo khởi công;

+ Quy định liên quan đến nghĩa vụ thực hiện đánh giá tác động môi trường.

[Download](#)

Ngày 10/02/2025 Chính phủ ban hành Nghị định 20/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 5/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, theo đó:

- Sửa đổi điểm d, đối với trường hợp ngân hàng (tổ chức kinh tế hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng) bảo lãnh hoặc cho doanh nghiệp khác vay vốn từ 25% vốn góp chủ sở hữu của doanh nghiệp đi vay thì sẽ không bị coi là có quan hệ liên kết nếu thuộc các trường hợp sau:

+ Ngân hàng không tham gia trực tiếp, gián tiếp điều hành, kiểm soát, góp vốn, đầu tư vào doanh nghiệp đi vay hoặc doanh nghiệp được bảo lãnh;

+ Ngân hàng và doanh nghiệp đi vay hoặc doanh nghiệp được bảo lãnh không trực tiếp, gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn, đầu tư của một bên khác theo quy định tại điểm b, e và i khoản này.

- Sửa đổi, bổ sung điểm k, Khoản 2, Điều 5, Nghị định 132 về điều khoản quy định loại hình liên kết khác - Loại k theo đó, chi nhánh hạch toán độc lập cũng thuộc đối tượng phải kê khai thông tin giao dịch liên kết và thuộc phạm vi áp

dụng quy định về giao dịch liên kết.

- Đồng thời, bổ sung tại điểm m, các bên sau đây cũng bị coi là các bên có quan hệ liên kết: Tổ chức tín dụng với Công ty con hoặc với Công ty kiểm soát hoặc với Công ty liên kết của tổ chức tín dụng theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.

- quy định chuyển tiếp đối với các khoản chi phí lãi vay không được trừ và chưa được chuyển tiếp trong các kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2020 đến năm 2023, cụ thể:

+ Trường hợp doanh nghiệp không phát sinh giao dịch liên kết trong kỳ tính thuế năm 2024, phần chi phí lãi vay không được trừ và chưa được chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo tính đến cuối kỳ tính thuế năm 2023 được phân bổ đều chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo cho thời gian còn lại theo quy định của Nghị định 132.

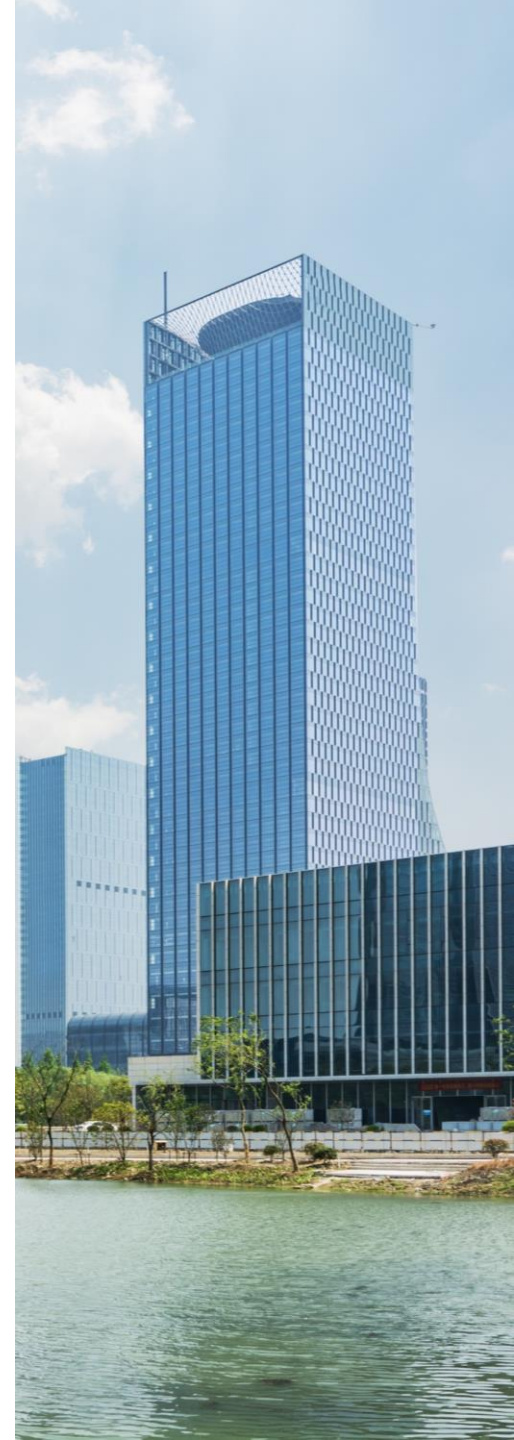
+ Trường hợp doanh nghiệp có phát sinh giao dịch liên kết trong kỳ tính thuế năm 2024, phần chi phí lãi vay không được trừ và chưa được chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo được thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 3,

Điều 16, Nghị định 132 (được chuyển nếu tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ của người nộp thuế)

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 21, Nghị định 132 quy định về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo đó Ngân hàng Nhà nước phải phối hợp cung cấp các thông tin về người có liên quan trong các tổ chức tín dụng cho mục đích quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết với các tổ chức tín dụng khi cơ quan Thuế yêu cầu.

- Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 27/3/2025 và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024.

[Download](#)



Ngày 24/01/2025 Cục thuế tỉnh Bắc Giang ban hành Công văn số 439/CTBGI-TTHT về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, theo đó:

Trường hợp doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh, có sự thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư như bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung sản phẩm mới, tăng sản lượng sản phẩm đã đăng ký và không bổ sung tăng vốn đầu tư. Nếu sự thay đổi đó không làm thay đổi việc đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế của dự án đó theo quy định thì doanh nghiệp:

+ Tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại; hoặc

+ Áp dụng ưu đãi theo diện đầu tư mở rộng nếu đáp ứng điều kiện ưu đãi theo quy định.

[Download](#)

Ngày 24/01/2025 Tổng cục Thuế ban hành Quyết định số 108/QĐ-QĐ-TCT về ban hành quy trình hoàn thuế thu nhập cá nhân tự động, theo đó một số điểm chính liên quan đến hoàn thuế TNCN tự động như sau:

- Tạo và tiếp nhận tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý có đề nghị hoàn của người nộp thuế

+ Ngay sau thời hạn nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN của tổ chức chi trả thu nhập, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Thuế sẽ tự động tổng hợp dữ liệu dựa trên thông tin kê khai/đăng ký thuế của tổ chức chi trả thu nhập và cá nhân cũng như thông tin tổng quan về nghĩa vụ/nợ thuế của người nộp thuế trên toàn quốc, từ đó tạo tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý đối với người nộp thuế là cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN.

+ Người nộp thuế là cá nhân có thể kiểm tra thông tin tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý thông qua ứng dụng eTax Mobile hoặc ứng dụng Thuế điện tử dành cho cá nhân của Tổng cục Thuế để xác nhận/sửa lại/bổ sung thông tin và nộp hồ sơ quyết toán thuế kèm tài liệu chứng minh (nếu cần) theo quy định trên ứng dụng.

+ Hồ sơ quyết toán thuế TNCN có đề nghị hoàn trả của người nộp thuế được nộp bằng phương thức khác với phương thức nêu trên sẽ được hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện tiếp nhận, chấp nhận và xử lý hồ sơ khai thuế theo quy định.

+ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính sẽ tự động tạo và gửi Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ khai thuế điện tử/tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế cho người nộp thuế khi nhận được hồ sơ quyết toán thuế TNCN có chỉ tiêu "Số thuế hoàn trả cho người nộp thuế". Ngay sau khi thông báo tiếp nhận nói trên được gửi đi, phân hệ hoàn thuế sẽ tự động tạo hồ sơ đề nghị hoàn thuế.

- Đối với Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý có đề nghị hoàn, nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây sẽ được hệ thống giải quyết hoàn thuế tự động:

+ Tại thời điểm giải quyết hồ sơ hoàn thuế TNCN của người nộp thuế, tổ chức trả thu nhập đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thay tiền thuế TNCN đã khấu trừ hoặc tổng tiền thuế TNCN mà người nộp thuế là cá nhân đã nộp đủ vào ngân sách nhà nước tại kỳ quyết toán có đề nghị hoàn.

+ Hồ sơ hoàn thuế TNCN có chỉ tiêu "Tổng thu nhập chịu thuế" khớp đúng với số liệu tổng hợp trong kỳ quyết toán thuế trên cơ sở dữ liệu ngành Thuế tại thời điểm giải quyết hồ sơ và có chỉ tiêu "Tổng số thuế đề nghị hoàn trả" nhỏ hơn hoặc bằng số liệu tổng hợp trong kỳ quyết toán trên cơ sở dữ liệu ngành Thuế.

+ Thông tin tài khoản nhận tiền hoàn trả của người nộp thuế được xác minh và liên kết với cơ sở dữ liệu ngành Thuế.

+ Nếu không đáp ứng đủ các điều kiện như nêu trên, hệ thống sẽ lập đề xuất phân công bộ phận, cán bộ thuế kiểm tra và xử lý từng hồ sơ hoàn thuế cụ thể.

- Kiểm soát sau hoàn thuế: trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập có phát sinh kê khai bổ sung làm thay đổi nghĩa vụ thuế của người nộp thuế là cá nhân đã được hoàn thuế TNCN, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Thuế sẽ định kỳ tổng hợp dữ liệu theo quý để cảnh báo và cung cấp thông tin cho cơ quan thuế để bộ phận giải quyết hồ sơ có căn cứ thực hiện xử lý kiểm soát sau hoàn và thu hồi hoàn thuế (nếu có).

- Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký thay thế áp dụng quy định về xử lý hồ sơ hoàn thuế thu nhập cá nhân của cá nhân trực tiếp quyết toán thuế tại Quy trình hoàn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 679/ QĐ-TCT ngày 31/05/2023

[Download](#)

Ngày 17/01/2025 Tổng cục thuế ban hành Công văn số 299/TCT-CS về chính sách thuế, theo đó:

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) thì thu nhập chịu thuế TNCN tính theo giá đất trong bảng giá đất.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân chuyển nhượng bất động sản (quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất) thì thu nhập chịu thuế TNCN được xác định là giá chuyển nhượng từng lần theo quy định tại các văn bản pháp luật về thuế TNCN hiện hành (Luật Thuế Thu nhập cá nhân, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Thông tư số 92/2015/TT-BTC)

[Download](#)

Ngày 10/02/2025 Cục thuế tỉnh Long An ban hành Công văn số 496/CTLAN-TTHT về chính sách thuế, theo đó:

Trường hợp công ty bị truy thu thuế theo quyết định ấn định thuế của cơ quan Hải quan mà không

bị xử phạt về gian lận, trốn thuế thì:

+ Đối với thuế GTGT: được khấu trừ toàn bộ nếu đáp ứng các điều kiện khấu trừ và hoàn thuế theo quy định.

+ Đối với thuế nhập khẩu: được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định.

[Download](#)

Ngày 07/02/2025 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 502/TCT-CS về chính sách thuế, theo đó:

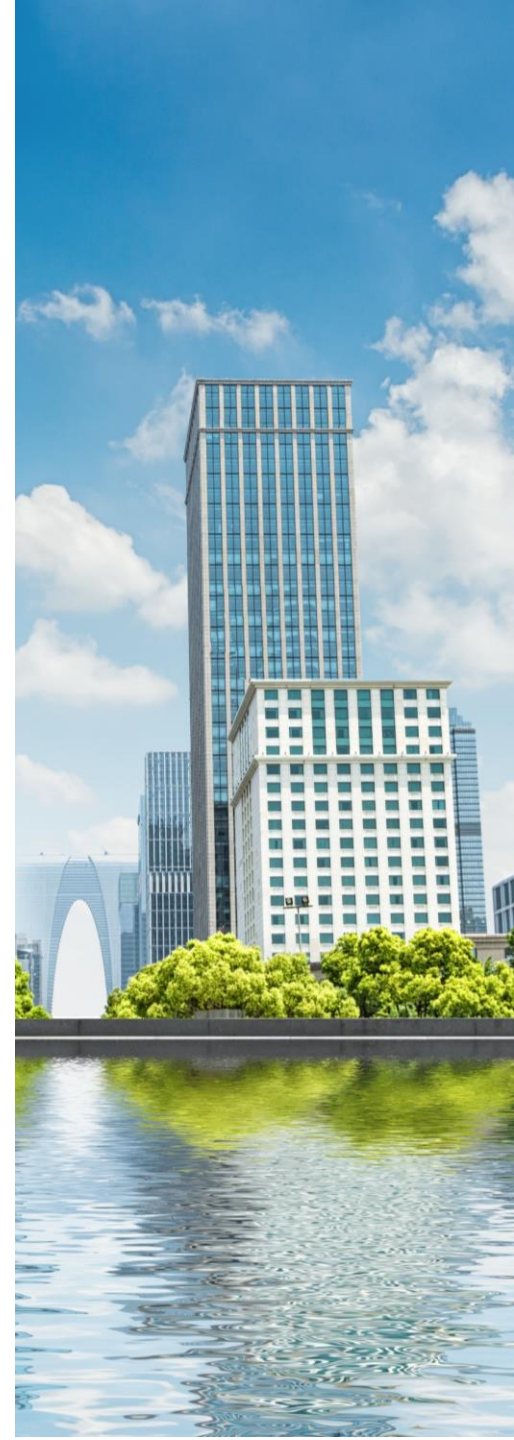
Trường hợp doanh nghiệp có thực hiện mua bán các hợp đồng tương lai hàng hoá trước biến động thay đổi giá của mặt hàng này trên thị trường thế giới tại Sở Giao dịch ở nước ngoài, hoạt động mua bán này không phát sinh tại Việt Nam thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thuế GTGT (tức không phải nộp thuế GTGT tại Việt Nam).

[Download](#)

Ngày 17/02/2025 Bộ Tài Chính ban hành Công văn số 1872/BTC-TC về chính sách thuế GTGT, theo đó:

Trường hợp doanh nghiệp nội địa bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài có hiện diện tại Việt Nam và được chỉ định giao hàng cho bên thứ ba là doanh nghiệp Việt Nam thông qua kho ngoại quan không đáp ứng được điều kiện hàng hóa xuất khẩu bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, hàng hóa bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan nên không thuộc trường hợp hàng hóa xuất khẩu áp dụng thuế suất 0% theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên.

[Download](#)



Ngày 10/02/2025 Chính phủ ban hành Nghị định 21/2025/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan, theo đó:

- Gia hạn áp dụng Chương trình ưu đãi thuế nhập khẩu (thuế suất 0%) đối với linh kiện, phụ tùng ô tô đến ngày 31/12/2027, thay vì chỉ được áp dụng đến 31/12/2024.

- Cần lưu ý, tại thời điểm đăng ký tờ khai nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện, doanh nghiệp vẫn kê khai, tính thuế theo mức thuế suất thuế nhập khẩu thông thường hoặc mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi hoặc mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo quy định, chưa áp dụng mức thuế suất 0%.

- Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Doanh nghiệp đã đăng ký tham gia chương trình ưu đãi trước ngày Nghị định 21 có hiệu lực không phải đăng ký tham gia lại chương trình.

[Download](#)

Ngày 28/02/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 49/2025/NĐ-CP quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh, theo đó:

- Ngưỡng tiền thuế nợ và thời gian nợ trong các trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh như sau:

+ Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế có số tiền thuế nợ từ 50 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ đã quá thời hạn nộp theo quy định trên 120 ngày.

+ Cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế; cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam có nợ thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu

+ Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký có số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định và sau thời gian 30 ngày kể từ ngày cơ quan quản lý thuế thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn

xuất cảnh mà chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế

+ Người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam có số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định mà chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

- Đối tượng áp dụng bao gồm: Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế; cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam có nợ thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu

- Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/02/2025

[Download](#)

Ngày 20/02/2025 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 857/TCHQ-TXNK về thực hiện Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, theo đó :

Công văn này lưu ý một số quy định mới được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 05/2025/NĐ-CP (có hiệu lực từ 6/1/2025) liên quan đến tiêu chí xét miễn thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu để bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 19 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 .

Theo đó, tại khoản 49 Điều 1 Nghị định 05 đã sửa đổi, bổ sung Điều 134 Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định về tiêu chí xác định sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải được miễn thuế xuất khẩu và tiêu chí xác định máy móc, thiết bị, phương tiện, dụng cụ, vật tư chuyên dùng nhập khẩu để sử dụng trong công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường được miễn thuế nhập khẩu theo khoản 19 Điều 16 Luật Thuế xuất nhập khẩu.

Đồng thời, tại Phụ lục XXXIa, XXXIb ban hành kèm Nghị định 05 có quy định cụ thể về tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí xác định hàng hoá được miễn thuế

xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 49 Điều 1 Nghị định 05 nêu trên.

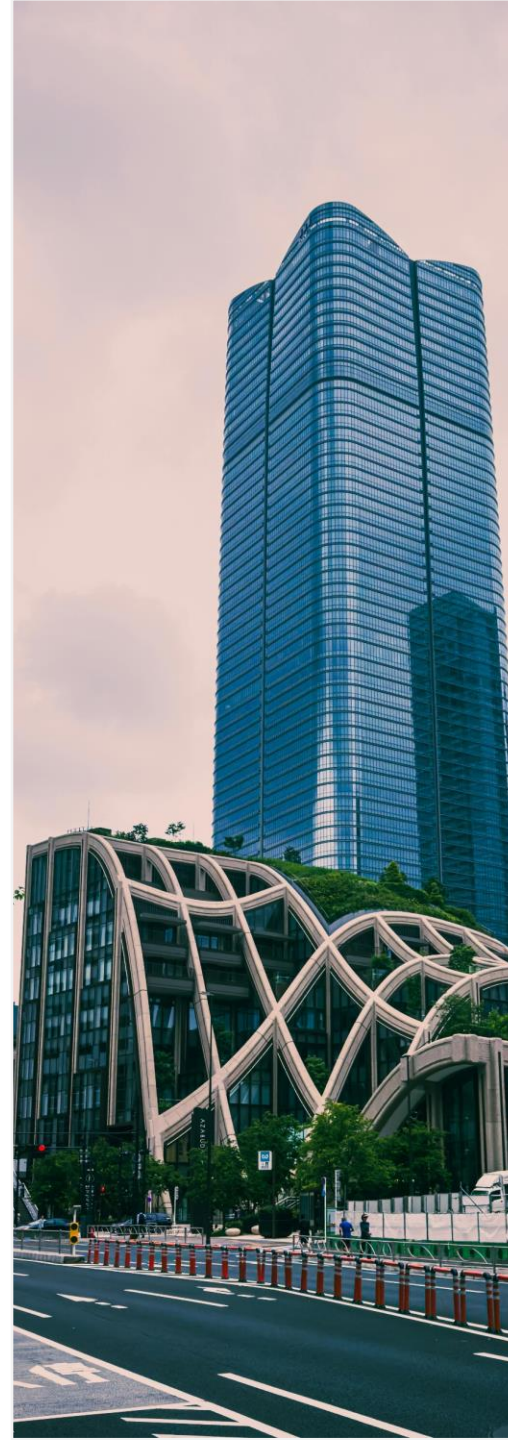
Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 05 cũng đã sửa đổi khoản 3 Điều 25 và bãi bỏ khoản 6 Điều 40 của Nghị định 134/2016.NĐ-CP liên quan đến việc Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tiêu chí xác định máy móc, thiết bị, phương tiện, dụng cụ, vật tư chuyên dùng nhập khẩu để bảo vệ môi trường và sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải.

[Download](#)

Ngày 11/02/2025 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 624/TCHQ-TXNK về việc phân loại mặt hàng nhãn dán tự dính đã in thông tin, theo đó:

Đối với sản phẩm là miếng plastic phẳng, tự dính được làm từ polyme trùng ngưng poly (ethylene terephthalate), dạng hình bầu dục hoặc dạng hình thang, đã in hình hoặc in chữ thể hiện thông tin, được gắn liên tiếp nhau trên một dải plastic bảo vệ từ poly (ethylene terephthalate) dạng cuộn và được dùng làm nhãn mác thì được xác định là mặt hàng có bản chất là dạng hình học phẳng, tự dính, bằng plastic, đã in. Theo đó, mặt hàng này phù hợp phân loại vào nhóm 39.19.

[Download](#)



Ngày 28/02/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 44/2025/NĐ-CP về quản lý người lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước, theo đó:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định gắn với năng suất lao động, lợi nhuận thực hiện hằng năm so với năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện bình quân của các năm liền trước khi xác định đơn giá tiền lương ổn định (sau đây gọi là năng suất lao động bình quân và lợi nhuận bình quân) như sau:

+ Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở đơn giá tiền lương ổn định và chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh tính đơn giá tiền lương thực hiện hằng năm, bảo đảm mức tăng tiền lương không vượt quá mức tăng năng suất lao động thực hiện của năm đó so với năng suất lao động bình quân và lợi nhuận thực hiện năm đó không thấp hơn lợi nhuận bình quân;

+ Đối với doanh nghiệp có lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận bình quân thì được tăng thêm tiền lương vào quỹ tiền lương thực hiện quy định tại điểm a khoản này theo nguyên tắc vượt 1% lợi nhuận thì được tăng

thêm tối đa 2% quỹ tiền lương, nhưng tiền lương tăng thêm không quá 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch và không quá 02 tháng tiền lương bình quân xác định trên cơ sở quỹ tiền lương thực hiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định 44/2025;

+ Đối với doanh nghiệp có lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận bình quân thì phải giảm trừ quỹ tiền lương thực hiện tương ứng theo tỷ lệ (%) hoặc theo giá trị tuyệt đối của phần lợi nhuận thực hiện thấp hơn so với lợi nhuận bình quân, bảo đảm quỹ tiền lương thực hiện sau khi giảm trừ không thấp hơn quỹ tiền lương tính trên cơ sở số lao động bình quân thực tế sử dụng và mức tiền lương chế độ quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định 44/2025;

+ Đối với doanh nghiệp năm thực hiện không có lợi nhuận hoặc lỗ thì quỹ tiền lương thực hiện được tính trên cơ sở số lao động thực tế sử dụng bình quân và mức tiền lương chế độ quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định 44/2025.

- Trường hợp giảm lỗ (kể cả năm thực hiện không có lợi nhuận) so với lợi nhuận bình quân thì căn

cứ vào mức độ giảm lỗ để xác định quỹ tiền lương, bảo đảm tương quan chung và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, cho ý kiến trước khi quyết định.

- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2025. Các chế độ quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

[Download](#)

Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc
Tel: 0904.347.726
Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Đỗ Dương Tùng

Phó Tổng Giám đốc
Tel: 0939 333 119
Email: tung.do@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc
Tel: 0909 866 888
Email: giang.vu@anvietcpa.com